TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số: **31**/2023/KDTM-ST*
Ngày: 19/09/2023.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Ông Quách Mạnh Thành.***

Các hội thẩm nhân dân: ***Bà Nguyễn Anh Thư***

Ông Nguyễn Việt Anh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ***Ông Nguyễn Ngọc Quang*** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai: ***Bà Nguyễn Thị Hải Yến*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 01 năm 2022 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXX-KDTM ngày 20 tháng 06 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 41/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 07 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 44/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 07 năm 2023, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 24/2023/KDTM/QĐ ngày 27/7/2023, thông báo về việc mở lại phiên tòa số 41/TB-TA ngày 28/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 59/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 09 năm 2023,giữa các đ- ơng sự:

*** Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP LV;***

Trụ sở: X Tower số XX đường TQK, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Tổng Giám Đốc;

Đại diện theo ủy quyền là: Ông Lê Thanh T1- Phó tổng gám đốc kiêm giám đốc khối giám sát kinh doanh và xử lý nợ của Ngân hàng.

Đại diện ủy tham gia tố tụng: Ông Hà Đức C, ông Trương Thanh H- chuyên viên (theo giấy ủy quyền số 10316/2023/UQ-LP Bank GSKD&XLN ngày 21/07/2023 của Ngân hàng).

*** Bị đơn: Công ty Cổ phần phát triển ĐK;**

Trụ sở: Số Z, ngõ ZZ ĐC, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Đức Đ- Tổng giám đốc;

Trú tại: Phòng Y Vina YY, KĐT KV, phường Đại Kim,quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1.Ông Lưu Công K– sinh năm 1954;

2.Bà Đinh Thị Y- sinh năm 1962;

3.Bà Lưu Thị N- sinh năm 1985;

4. Bà Lưu Thị T2– sinh năm 1986;

5.Anh Lưu Công N - sinh năm 1988;

6. Chị Bạch Thị L1- sinh năm 1989 (vợ của anh N);

7. Cháu Lưu Gia H1- sinh năm 2019 (con của anh N, chị L1);

8. Cháu Lưu Công H2- sinh năm 2023 (con của anh N, chị L1);

(Giám hộ trực tiếp của Cháu H1, Cháu H2 là anh Lưu Công N , chị Bạch Thị L1);

Cùng trú tại: Xóm V, xã CR, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

9. Bà Lưu Thị N1 - sinh năm 1989;

Trú tại: Xóm ĐT, xã TV, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

10. Ông Đinh Văn T3– sinh năm 1969;

11. Bà Nguyễn Thị P– sinh năm 1968;

12. Anh Đinh Thành L2 - sinh năm 1990 (con của ông T3 , bà P);

13. Chị Hoàng Thị L3 - sinh năm 1991 (vợ của anh L2);

14. Cháu Đinh Thành T4 - sinh năm 2013 (con của anh L2, chị L3);

15. Cháu Đinh Quỳnh C2- sinh năm 2017 (con của anh L2, chị L3)

(Giám hộ của cháu T4 và cháu C2 là anh Đinh Thành L2, chị Hoàng Thị L3);

Cùng trú tại: Xóm C1, xã TV, huyện Lương Sơn, thành phố Hà Nội.

(Có mặt Ông Hà Đức C, ông Trương Thanh H- đại diện ủy quyền của nguyên đơn là Ngõn hàng TMCP LV, bị đơn là Công ty Cổ phần phát triển ĐK do ông Đinh Đức Đ- đại diện theo pháp luật, bà Nguyễn Thị P người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt: Ông Lưu Công K, bà Đinh Thị Y, chị Lưu Thị N, chị Lưu Thị T2 , anh Lưu Công N , chị Bạch Thị L1, Cháu Lưu Gia H1, cháu Lưu Công H2 - giám hộ trực tiếp là anh N, chị L1 , chị Lưu Thị N1 , ông Đinh Văn T3, anh Đinh Thành L2, chị Hoàng Thị L3 cháu Đinh Thành T4 , cháu Đinh Quỳnh C2- giám hộ trực tiếp là anh L2, chị L3).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn là Ngõn hàng TMCP LV là ông Trương Thanh H trình bày:

Công ty CP phát triện ĐK đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng LV Post Bank:

- Hợp đồng tín dụng 1: Hợp đồng tín dụng số HDTD1402019173 ký ngày 21/05/2019: Số tiền cấp tín dụng là 830.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm ba mươi triệu đồng), mục đích sử dụng: Cho vay dầu tư mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất của công ty. Theo hợp đồng mua bán số 1505/FCO- ĐK ngày 15/05/2019 và báo giá ngày 12/05/2019 đính kèm.

- Hợp đồng tín dụng 2: Hợp đồng tín dụng số HDTD 1402020210 ký ngày 26/8/2020, số tiền vay là 2.370.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm bảy mươi triệu đồng) với mục đích bổ sung vốn lưu động phục sản xuất kinh doanh của công ty.

Khoản vay có tài sản đảm bảo là: 08 TSĐB từ 01-08 nhưng đã giải chấp TSĐB 04 đến TSĐB08. Còn lại:

- TSBĐ1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 290, 291, tờ bản đồ số 146.d III, địa chỉ: Xóm C1, xã TV, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: N498110, vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 00895QSDĐ/H311QĐ/UB do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 30/12/1998 cho bà Đinh Thị Y.

- TSBĐ2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 439, 440, tờ bản đồ số 193d4, địa chỉ: Xóm V, xã CR, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: N41611, vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 01456 QSDĐ/557QĐ/UB do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 13/07/2001 cho hộ ông Lưu Công K.

- TSBĐ3: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 239, tờ bản đồ số 146dIII, địa chỉ: địa chỉ: Xóm C1, xã TV, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: N498708, vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 00721 QSDĐ/H311QĐ/UB do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 30/12/2018 cho ông Đinh Văn T3.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty Cổ phần phát triển ĐK đã không thực hiện đúng cam kết và khoản vay đã quá hạn thanh toán.

Kể từ ngày khoản vay quá hạn thanh toán, LV PostBank đã nhiều lần đôn đốc bên nghĩa vụ trả nợ. Nhưng đến nay, các bên vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho LV Post Bank.

Dư nợ tính đến ngày 06/09/2021 của Công ty Cổ phần phát triển ĐK còn nợ tại LV PostBank số tiền là: 2.989.043.836 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm*

tám mươi chín triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng), Dư nợ gốc là 2.855.348.969 đồng, lãi trong hạn: 97.098.989đồng, lãi quá hạn: 36.595.878 đồng.

**** Nguyên đơn yêu cầu:***

1. Buộc Công ty Cổ phần phát triển ĐK phải trả ngay cho Ngân hàng LV PostBank tổng số tiền tính đến ngày 06/09/2021 là: 2.989.043.836 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng), Dư nợ gốc là 2. 855.348.969 đồng, lãi trong hạn: 97.098.989đồng, lãi quá hạn: 36.595.878 đồng.*

2. Trong thời gian chưa thanh toán hết khoản nợ, Công ty Cổ phần phát triển ĐK phải chịu lãi suất theo quy định của hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký với LV PostBank cho đến khi tất toán khoản vay.

3. Ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty Cổ phần phát triển ĐK không trả được nợ, LV PostBank được quyền yêu cầu các cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện phát mãi ngay toàn bộ các tài sản đảm bảo còn lại để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

4. Buộc Công ty Cổ phần phát triển ĐK phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

5. Trường hợp sau khi xử lý các tài sản đảm bảo mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản thì Công ty Cổ phần phát triển ĐK có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có bổ sung thêm là Công ty Cổ phần phát triển ĐK phải trả ngay cho Ngân hàng LV PostBank tổng số tiền tính đến ngày 08/09/2023 là: 3.870.959.194 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, một trăm chín mươi tư đồng). Trong đó: Dư nợ gốc là 2.804.913.257 đồng, lãi trong hạn: 86.162.112 đồng, lãi quá hạn: 965.274.635 đồng, lãi phạt quá hạn: 14.609.290 đồng.*

**** Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Đinh Đức Đ- Đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần phát triển ĐK là bị đơn trình bày :***

Ông Đôn xác nhận việc đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV trình bày là đúng.

Công ty Cổ phần phát triển ĐK có nợ Ngân hàng LV PostBank .

Dư nợ tính đến ngày 08/09/2023 là: 3.870.959.194 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, một trăm chín mươi tư*

đồng). Trong đó: Dư nợ gốc là 2.804.913.257 đồng, lãi trong hạn: 86.162.112 đồng, lãi quá hạn: 965.274.635 đồng, lãi phạt quá hạn: 14.609.290 đồng.

Về dư nợ gốc công ty nợ Ngân hàng là 2.804.913.257 đồng là đúng, trong qúa trình vay Ngân hàng công ty chậm thanh toán, nên việc tính lãi trong hạn: 86.162.112 đồng, lãi quá hạn: 965.274.635đồng, lãi phạt quá hạn: 14.609.290 đồng như đại diện Ngân hàng cần phải xem xét tính toán lại.

Do dịch bệnh Covid nên Công ty không có doanh thu, không có khả năng thanh toán các khoản nợ trên. Đề nghị phía Ngân hàng giảm lãi cho doanh nghiệp theo hướng dẫn của chính phủ. Hiện tại tôi đang làm thủ tục chuyển đổi mục đích 7.000m2 đất xưởng tại địa chỉ: Xóm C1, xã TV, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tôi xin tất toàn bộ khoản vay trên đối với ngân hàng.

*** Bản lấy khai ngày 10/06/2023 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Văn T3, bà Nguyễn Thị P trình bày**:

Chúng tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án KDTM của tòa án nhân dân quận Hoàng Mai về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV và bị đơn là Công ty Cổ phần phát triển ĐK khởi kiện như sau:

Chúng tôi là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, là chủ tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Bưu điện LV , tôi có quan điểm như sau: Chúng tôi đồng ý việc thế chấp tài sản của gia đình cho Công ty Cổ phần phát triển ĐK - anh Đinh Đức Đ là người đại diện theo pháp luật, do công ty làm ăn kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Nay Ngân hàng khởi kiện, chúng tôi đồng ý để anh Đ thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV để trả nợ dần. Chúng tôi đồng ý hỗ chợ cho Công ty CP phát triển ĐK thực hiện tất toán nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng để giải chấp tài sản của chúng tôi.

Tôi đồng ý ủy quyền cho anh Đinh Đức Đ tham gia tố tụng, các thủ tục hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do sức khỏe tôi không ổn định, đường xá đi lại xa nên chúng tôi không thể tham gia thủ tục tố tụng tại Tòa án được, cho tôi xin vắng mặt tại các buổi làm việc.

*** Bản lấy khai ngày 08/06/2023 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lưu Công K, bà Đinh Thị Y trình bày**:

Chúng tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án KDTM của tòa án nhân dân quận Hoàng Mai về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV và bị đơn là Công ty Cổ phần phát triển ĐK khởi kiện như sau:

Chúng tôi là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, là chủ tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Bưu điện LV , tôi có quan điểm như sau: Chúng tôi đồng ý việc thế chấp tài sản của gia đình cho Công ty Cổ phần phát

triển ĐK - anh Đinh Đức Đ là người đại diện theo pháp luật, do công ty làm ăn kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Nay Ngân hàng khởi kiện, chúng tôi đồng ý để anh Đ thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV để trả nợ dần. Chúng tôi đồng ý hỗ chợ cho Công ty CP phát triển ĐK thực hiện tất toán nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng để giải chấp tài sản của chúng tôi.

Tôi đồng ý ủy quyền cho anh Đinh Đức Đ tham gia tố tụng, các thủ tục hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do sức khỏe tôi không ổn định, đường xá đia lại xa nên chúng tôi không thể tham gia thủ tục tố tụng tại Tòa án được, cho tôi xin vắng mặt tại các buổi làm việc.

*** Bản lấy khai ngày 08/06/2023 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thị N trình bày**:

Chị Ngần đã nhận được thông báo thụ lý vụ án KDTM của tòa án nhân dân quận Hoàng Mai về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV và bị đơn là Công ty Cổ phần phát triển ĐK khởi kiện như sau:

Chị Ngần là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, là chủ tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Bưu điện LV , tôi có quan điểm như sau: Chúng tôi đồng ý việc thế chấp tài sản của gia đình cho Công ty Cổ phần phát triển ĐK - anh Đinh Đức Đ là người đại diện theo pháp luật, do công ty làm ăn kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Nay Ngân hàng khởi kiện, chúng tôi đồng ý để anh Đ thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV để trả nợ dần.

Chị Ngần ở xa nên xin vắng mặt tham gia tố tụng, các thủ tục hòa giải, xét xử tại Tòa án.

*** Bản lấy khai ngày 06/08/2023 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Thành L2 trình bày**:

Anh L2 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án KDTM của tòa án nhân dân quận Hoàng Mai về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV và bị đơn là Công ty Cổ phần phát triển ĐK khởi kiện như sau:

Anh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, là chủ tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Bưu điện LV , tôi có quan điểm như sau: Chúng tôi đồng ý việc thế chấp tài sản của gia đình cho Công ty Cổ phần phát triển ĐK - anh Đinh Đức Đ là người đại diện theo pháp luật, do công ty làm ăn kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Nay Ngân hàng khởi kiện, chúng tôi đồng ý để anh Đ thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV để trả nợ dần.

Do anh L2 ở xa nên xin vắng mặt tham gia tố tụng, các thủ tục hòa giải, xét xử tại Tòa án.

Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Lưu Công N , chị Bạch Thị L1, chị Lưu Thị T2 , chị Lưu Thị N1 , chị Hoàng Thị L3 thông qua người thân thích hoặc tổ trưởng tổ dân phố theo đúng quy định tại khoản 4, 5 Điều 177, nhưng anh Lưu Công N , chị Bạch Thị L1, chị Lưu Thị T2 , chị Lưu Thị N1 , chị Hoàng Thị L3 không đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật vẫn tiến hành giải quyết vụ án .

Ông Lưu Công K, bà Đinh Thị Y, bà Lưu Thị N, bà Lưu Thị T2 , ông Lưu Công N , chị Bạch Thị L1, bà Lưu Thị N1 , ông Đinh Văn T3, anh Đinh Thành L2, chị Hoàng Thị L3 đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, vắng mặt lần thứ hai. Nên tòa án nhân dân quận Hoàng Mai áp dụng điều 227, điều 228 bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử .

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà có ý kiến:

- Về tố tụng:

- Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại điểm b khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã thu thập chứng cứ đầy đủ theo quy định tại điều 195, điều 197 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại điều 177, điều 178 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

- Thời hạn xét xử chưa đúng quy định của pháp luật nhưng vụ án có nhiều tài sản đảm bảo, nhiều người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không kiến nghị.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 217 đến điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn thực hiện đúng theo điều 70, điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Bị đơn thực hiện đúng quy định tại điều 70, điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng chưa chấp hành đúng các quy định tại điều 70, điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai nhận định về nội dung hợp đồng tín dụng, các hợp đồng thế chấp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của của Ngân hàng, Công ty CP phát triển ĐK có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV , toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi, lãi phạt chậm trả như Ngân hàng yêu cầu. Chấp nhận yêu cầu tuyên khi án có hiệu lực pháp luật Công ty Công ty CP phát triển

ĐK không thanh toán khoản tiền nợ nêu trên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gốc, nợ lãi.

- Án phí : Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV được chấp nhận nên Ngân hàng không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án cho Ngân hàng. Công ty CP phát triển ĐK phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

1.1.Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng đ- ợc quy định tại điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV với Công ty CP phát triển ĐK là đơn vị được thành lập theo luật doanh nghiệp, nên đây là vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là Công ty CP phát triển ĐK hiện có trụ sở tại Số Z, ngõ ZZ ĐC , phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Vì vậy Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005 và Điều 319 Luật thương mại năm 2005.

1.3. Về thời hiệu khởi kiện và chủ thể khởi kiện:

Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng là Công ty CP phát triển ĐK không thanh toán được vốn vay cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV . Hợp đồng tín dụng số HDTD1402019173 ký ngày 21/05/2019 chuyển nợ quá hạn là ngày 26/6/2021. Hợp đồng tín dụng số HDTD 1402020210 ký ngày 26/8/2020, chuyển nợ quá hạn là 29/3/2021

Ngày 06/9/2021 Ngân hàng CPTM Bưu Điện LV khởi kiện Công ty yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo 02 Hợp đồng tín dụng, giải ngân thông qua 10 khế ước nhận nợ là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 153 Bộ luật dân sự 2015.

1.4. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Ông Lưu Công K, bà Đinh Thị Y, bà Lưu Thị N, bà Lưu Thị T2 , ông Lưu Công N , chị Bạch Thị L1, bà Lưu Thị N1 , ông Đinh Văn T3, anh Đinh Thành L2, chị Hoàng Thị L3 đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, vắng mặt lần thứ hai. Nên tòa án nhân dân quận Hoàng Mai áp dụng điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người có tên trên.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 6300048638, đăng ký lần đầu ngày 03/4/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 11/7/2023; Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV khởi kiện Công ty Cổ phần phát triển ĐK xác lập quan hệ tín dụng thông qua Hợp đồng tín dụng số HDTD1402019173 ký ngày 21/05/2019, 01 khế ước nhận nợ số 1402019173/01ngày 23/5/2019. Hợp đồng tín dụng số HDTD 1402020210 ký ngày 26/8/2020 và 09 khế ước nhận nợ của Công ty Cổ phần phát triển ĐK.

Về chủ thể tham gia ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD1402019173 ký ngày 21/05/2019, 01 phụ lục hợp đồng số PL01/HDTD140201943, 01 khế ước nhận nợ số 1402019173/01ngày 23/5/2019. Hợp đồng tín dụng số HDTD 1402020210 ký ngày 26/8/2020 và 09 khế ước nhận nợ của Công ty Cổ phần phát triển ĐK, là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV – chi nhánh Xuân Mai và đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần phát triển ĐK.

Xét các hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên tham gia, mục đích giao kết không vi phạm điều cấm của Pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung phù hợp quy định của Pháp luật về hợp đồng vay tài sản nên có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

2.2. Về quá trình thực hiện các hợp đồng, quá trình giải quyết tại Tòa án:

Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV - chi nhánh Xuân Mai và Công ty Cổ phần phát triển ĐK có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức thứ nhất: HDTD1402019173 với hạn mức là 830.000.000VNĐ(tám trăm ba mươi triệu đồng), đã được giải ngân theo KUNN số 1402019173/01 ngày 23/05/2019, Quá trình thực hiện hợp đồng: - Ngày giải ngân: 5/23/2019, ngày đến hạn 5/23/2039, số tiền giải ngân: 518.750.000 đồng, số tiền gốc đã trả: 50.435.740 đồng, số tiền gốc phải trả: 468.314.260 đồng, Số tiền lãi còn phải trả đến ngày 8/9/2023 là 185.969.935 đồng (trong đó lãi trong hạn: 59.823.387 đồng, lãi quá hạn: 117.544.475 đồng, lãi phạt theo thỏa thuận: 8.602.082 đồng). Tổng số là: ***654.284.104 đồng.***

- Hợp đồng hạn mức tín dụng thứ 2: HDTD14020210 ký ngày 26/8/2020 với hạn mức là 2.370.000.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm bảy mươi triệu đồng) được giải ngân qua 09 KUNN.

+ Số tiền giải ngân theo KUNN số 1402020210/01 ngày 01/9/2020 là 369.844.200 đồng.

+ Số tiền giải ngân theo KUNN số 1402020210/02 ngày 04/9/2020 là 593.160.480 đồng.

+ Số tiền giải ngân theo KUNN số 1402020210/03 ngày 09/9/2020 là 170.016.200 đồng.

+ Số tiền giải ngân theo KUNN số 1402020210/04 ngày 18/9/2020 là 320.000.000 đồng.

+ Số tiền giải ngân theo KUNN số 1402020210/05 ngày 24/9/2020 là 146.580.295 đồng.

+ Số tiền giải ngân theo KUNN số 1402020210/06 ngày 06/10/2020 là 110.000.000 đồng.

+ Số tiền giải ngân theo KUNN số 1402020210/07 ngày 27/10/2020 là 330.412.500 đồng.

+ Số tiền giải ngân theo KUNN số 1402020210/08 ngày 12/11/2020 là 170.489.275 đồng.

+ Số tiền giải ngân theo KUNN số 1402020210/09 ngày 13/11/2020 là 159.497.250 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, số tiền gốc đã trả: 33.401.003 đồng, số tiền lãi đã trả: 164.632.150 đồng. Số tiền gốc chưa trả là 2.336.598.997 đồng, Số tiền lãi còn phải trả đến ngày 8/9/2023: 880.076.065 đồng. Trong đó, lãi trong hạn: 26.338.625 đồng, lãi quá hạn: 847.730.160 đồng, lãi phạt: 6.007.280 đồng. Tổng số: ***3.216.675.090 đồng.***

Công ty CP phát triển ĐK còn nợ Ngân hàng CPTM Bưu điện LV tính đến ngày 08/09/2023 là: ***3.870.959.194*** **đồng** *(Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, một trăm chín mươi tư đồng). Trong đó: Dư nợ gốc là 2.804.913.257 đồng, lãi trong hạn: 86.162.112 đồng, lãi quá hạn: 965.274.635 đồng, lãi phạt quá hạn: 14.609.290 đồng.*

2.3. Xét yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ gốc của Ngân hàng CPTM bưu điện LV với Công ty Cổ phần phát triển ĐK.

Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng và đại diện Công ty Cổ phần phát triển ĐK đều thừa nhận khoản nợ gốc mà Công ty Cổ phần phát triển ĐK còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV theo hợp đồng tín dụng hạn mức HDTD1402019173 là *468.314.260 đồng,* theo hợp đồng tín dụng HDTD 1402020210 ký ngày 26/8/2020 là *2.336.598.997 đồng*. Do Công ty Cổ phần phát triển ĐK vi phạm nghĩa vụ quy định tại điều 2 của 02 hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên nên Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần phát triển ĐK phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng là ***2.804.913.257 đồng*** *(Hai tỷ, tám trăm linh tư triệu, chín*

trăm mười ba nghìn, hai trăm năm mươi bảy đồng) là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

2.4. ***Xét về yêu cầu thanh toán tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt của số tiền nợ gốc nêu trên***:

1. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng hạn mức số : HDTD 1402019173 ký ngày 21/05/2019 và 01 KUNN số 1402019173/01 ngày 23/05/2019 nhận nợ như sau:

- Số tiền 830.000.000 đồng, mục đích vay: Cho vay đầu tư mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty theo hợp đồng mua bán số 15052019/FCO-ĐK ngày 15/5/2019 và bảng báo giá ngày 12/05/2019 đính kèm; thời hạn cho vay: 48 tháng kể từ ngày 24/05/2019 đến ngày 23/05/2023; Lãi suất cho vay cố định 3 tháng đầu là: 9,95%/năm theo KUNN tại thời điểm giải ngân ngày 23/5/2019, sau thời gian trên lãi suất được áp dụng theo thỏa thuận tại KUNN, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn. Số tiền giải ngân: 518.750.000 đồng, số tiền gốc đã trả: 50.435.740 đồng, số tiền gốc phải trả: 468.314.260 đồng, Số tiền lãi còn phải trả đến ngày 8/9/2023 là 185.969.935 đồng (trong đó lãi trong hạn: 59.823.387 đồng, lãi quá hạn: 117.544.475 đồng, lãi phạt theo thỏa thuận: 8.602.082 đồng).

2. Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức HDTD14020210 ký ngày 26/8/2020 được giải ngân qua 09 KUNN. Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần phát triển ĐK; thời hạn cho vay tối đa không quá 8 tháng, chi tiết theo từng KUNN. Lãi suất cho vay: 9.15%năm theo KUNN tại thời điểm giải ngân ngày 01/9/2020, lãi suất cho vay hiện tại: 10.7%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm trên số tiền lãi chậm trả lãi trong hạn. Ngày chuyển nợ quá hạn: 29/03/2021, số tiền gốc đã trả: 33.401.003 đồng, số tiền lãi đã trả: 164.632.150 đồng, Số tiền gốc chưa trả là 2.336.598.997 đồng, Số tiền lãi còn phải trả đến ngày 8/9/2023: 880.076.065 đồng (trong đó, lãi trong hạn: 26.338.625 đồng, lãi quá hạn: 847.730.160 đồng, lãi phạt theo thỏa thuận: 6.007.280 đồng).

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 3 của hai hợp đồng hạn mức tín dụng được ký kết giữa các bên, giấy đề nghị kiêm khế ước nhận nợ và các văn bản để áp dụng việc tính lãi nêu trên do Ngân hàng xuất trình, thấy việc Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV tính lãi suất của số tiền gốc nêu trên theo đúng như hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật về tính lãi suất. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010, căn cứ vào nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định được tính lãi phạt 10% trên nợ lãi quá hạn trước ngày 1/1/2017 trở lại đây. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện LV buộc Công ty Cổ phần phát triển

ĐK phải thanh toán số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV . Cụ thể lãi trong hạn: 86.162.112 đồng, lãi quá hạn: 965.274.635 đồng, lãi phạt quá hạn: 14.609.290 đồng. Tổng lãi: *1.066.046.037 đồng*.

HĐXX nhận thấy rằng phía Ngân hàng đã nộp toàn bộ tính lãi xuất qua các thời kỳ của Ngân hàng nên HĐXX chấp nhận tính lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ. Ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu phạt lãi trậm trả trên lại suất quá hạn. căn cứ vào nghị quyết 01 của HĐTP năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tôi cao, nên chấp nhận tính lãi phạt trậm trả trên lãi quá hạn là có căn cứ.

2.5. ***Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần phát triển ĐK không thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thi hành án . Hội đồng xét xử nhận thấy:***

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 140201943/01/HĐTC-LPB-XM ký ngày 25/1/2019 tại Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Hòa Bình giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV và bà Đinh Thị Y và ông Lưu Công K. Theo Hợp đồng thế chấp nói trên bà Đinh Thị Y và ông Lưu Công K đã thế chấp tài sản của mình là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 290, 291, tờ bản đồ số 146.d III, địa chỉ: Xóm C1, xã TV, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: N498110, vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 00895QSDĐ/H311QĐ/UB do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 30/12/1998 cho bà Đinh Thị Y để bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần phát triển ĐK theo 02 Hợp đồng tín dụng nói trên. Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên được các bên ký kết tại Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Hòa Bình và được công chứng viên xác nhận các bên ký kết Hợp đồng thế chấp trong tình trạng tỉnh táo, hoàn toàn minh mẫn không bị ai ép buộc hay lừa rối, việc ký kết là hoàn toàn tự nguyện không trái các quy định của pháp luật và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản thế chấp ngày 28/01/2019 và đã được Văn phòng đăng ký đất đai Hòa Bình - chi nhánh huyện Lương Sơn chứng nhận việc thế chấp ngày 28/01/2019.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 140201943/HĐTC-LPB-XM ký ngày 21/1/2019 tại Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Hòa Bình giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV và hộ gia đình ông Lưu Công K gồm: ông Lưu Công K, bà Đinh Thị Y, chị Lưu Thị T2 , chị Lưu Thị N1 , anh Lưu Công N , chị Lưu Thị N. Theo Hợp đồng thế chấp nói trên hộ gia đình ông Lưu Công K đã thế chấp tài sản của mình là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 439, 440, tờ bản đồ số 193d4, địa chỉ: Xóm V,

xã CR, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: N41611, vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 01456 QSDĐ/557QĐ/UB do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 13/07/2001 cho hộ ông Lưu Công K để bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần phát triển ĐK theo 02 Hợp đồng tín dụng nói trên. Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên được các bên ký kết tại Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Hòa Bình và được công chứng viên xác nhận các bên ký kết Hợp đồng thế chấp trong tình trạng tỉnh táo, hoàn toàn minh mẫn không bị ai ép buộc hay lừa rối, việc ký kết là hoàn toàn tự nguyện không trái các quy định của pháp luật và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản thế chấp ngày 22/01/2019 và đã được Văn phòng đăng ký đất đai Hòa Bình - chi nhánh huyện Lương Sơn chứng nhận việc thế chấp ngày 22/01/2019.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 1402019232/HĐTC-LPB-XM ký ngày 18/7/2019 tại Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Hòa Bình giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV và ông Đinh Văn T3, bà Nguyễn Thị Phục. Theo Hợp đồng thế chấp nói trên ông Đinh Văn T3, bà Nguyễn Thị P đã thế chấp tài sản của mình là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 239, tờ bản đồ số 146dIII, địa chỉ: địa chỉ: Xóm C1, xã TV, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: N498708, vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 00721 QSDĐ/H311QĐ/UB do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 30/12/2018 cho ông Đinh Văn T3để bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần phát triển ĐK theo Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng hạn mức HDTD14020210 ký ngày 26/8/2020. Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên được các bên ký kết tại Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Hòa Bình và được công chứng viên xác nhận các bên ký kết Hợp đồng thế chấp trong tình trạng tỉnh táo, hoàn toàn minh mẫn không bị ai ép buộc hay lừa rối, việc ký kết là hoàn toàn tự nguyện không trái các quy định của pháp luật và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản thế chấp ngày 18/07/2019 và đã được Văn phòng đăng ký đất đai Hòa Bình - chi nhánh huyện Lương Sơn chứng nhận việc thế chấp ngày 18/07/2019.

Như vậy có đủ căn cứ để xác nhận 03 hợp đồng thế chấp nêu trên theo đúng Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về: "Giao dịch bảo đảm", Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Như vậy có đủ căn cứ để xác nhận 03 hợp đồng thế chấp nêu trên được ký kết theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện LV đề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà Công ty Cổ phần phát triển ĐK vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì

Công ty có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo thi hành án là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Bị đơn là mà Công ty Cổ phần phát triển ĐK phải chịu án kinh doanh thương mại sơ thẩm là theo quy định tại Nghị Quyết số 326/UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

<u>Căn cứ:</u>

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; diều 244, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 319 Luật thương mại;

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2010);

Căn cứ Điều 398, Điều 400, Điều 401,Điều 402, Điều 403 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào mục 3 phần I thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp và Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử thi hành án về tài sản;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm";

Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết 326 /UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Luật thi hành án dân sự;

<u>Tuyên xử:</u>

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV đối với Công ty Cổ phần phát triển ĐK.

Xác nhận đến ngày 08/09/2023 Công ty Cổ phần phát triển ĐK còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/9/2023 là ***3.870.959.194 đồng*** *(Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, một trăm chín mươi tư đồng*).

Buộc Công ty Cổ phần phát triển ĐK phải có nghĩa thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV tổng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/9/2023 là ***3.870.959.194 đồng*** *(Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, một trăm chín mươi tư đồng).* Trong đó: Dư nợ gốc là 2.804.913.257 đồng, lãi trong hạn: 86.162.112 đồng, lãi quá hạn: 965.274.635 đồng, lãi phạt quá hạn: 14.609.290 đồng.

2. Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm Công ty Cổ phần phát triển ĐK còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần phát triển ĐK chưa trả số nợ nói trên thì Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đã thế chấp bảo đảm, để thu hồi nợ, gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 290, 291, tờ bản đồ số 146.d III, địa chỉ: Xóm C1, xã TV, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: N498110, vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 00895QSDĐ/H311QĐ/UB do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 30/12/1998 cho bà Đinh Thị Y. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 140201943/01/HĐTC-LPB-XM ký ngày 25/1/2019 tại Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Hòa Bình.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 439, 440, tờ bản đồ số 193d4, địa chỉ: Xóm V, xã CR, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: N41611, vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền

sử dụng đất số: 01456 QSDĐ/557QĐ/UB do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 13/07/2001 cho hộ ông Lưu Công K. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 140201943/HĐTC-LPB-XM ký ngày 21/1/2019 tại Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Hòa Bình.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần phát triển ĐK chưa trả số nợ tại hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng hạn mức HDTD14020210 ký ngày 26/8/2020 thì Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đã thế chấp bảo đảm, để thu hồi nợ.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 239, tờ bản đồ số 146dIII, địa chỉ: địa chỉ: Xóm C1, xã TV, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: N498708, vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 00721 QSDĐ/H311QĐ/UB do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 30/12/2018 cho ông Đinh Thế Toàn. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 1402019232/HĐTC-LPB-XM ký ngày 18/7/2019 tại Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Hòa Bình.

4. Về án phí: Công ty Cổ phần phát triển ĐK phải chịu 109.419.184 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh chín triệu, bốn trăm mười chín nghìn, một trăm tám mươi tư đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (ch- a nộp).

- Hoàn trả: Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.000.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0049773 ngày 07/01/2022 tại Chi cục thi hành án quận Hoàng Mai.

Tr- ờng hợp bản án quyết định đ- ợc thi hành án theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng- ời thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

(Án xử công khai sơ thẩm có mặt Ông Hà Đức C, ông Trương Thanh H- đại diện ủy quyền của nguyên đơn là Ngõn hàng TMCP LV, ông Đinh Đức Đ - đại diện theo pháp luật - Công ty Cổ phần phát triển ĐK, bà Nguyễn Thị P là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Công K, bà Đinh Thị Y, chị Lưu Thị N, chị Lưu Thị T2 , chị Lưu Công N , chị Bạch Thị L1, chị Lưu Thị N1 , ông Đinh Văn T3, anh Đinh Thành L2, chị Hoàng Thị L3).

- Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ông Lưu Công K, bà Đinh Thị Y, bà Lưu Thị N, bà Lưu Thị T2 , ông Lưu Công N , chị Bạch Thị L1, bà Lưu Thị N1 , ông Đinh Văn T3, anh Đinh Thành L2,chị Hoàng Thị L3 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Mạnh Thành